

DANH SÁCH

Đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên cấp đơn vị năm học 2022-2023 được cấp Giấy chứng nhận (Đợt 1)
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHTDM ngày tháng năm 2023)

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
1.	Tối ưu hóa công suất pin năng lượng mặt trời cho hệ thống chiếu sáng tự dùng	Phan Thành Công Trịnh Mạnh Vũ	2125202160204 2125202160008	D21DKTD01 D21DKTD02	TS. Ngô Sỹ	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	65,0	Khá
2.	Phương pháp MPPT cải tiến sử dụng mạch buck cho phụ tải độc lập	Đỗ Tiến Thành Trương Thành Danh	2125202160006 2125202160024	D21DKTD01 D21DKTD01	TS. Ngô Sỹ	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	68.66	Khá
3.	Tối ưu vị trí nguồn điện phân tán nhằm giảm tổn thất trên lưới điện phân phối	Hán Thị Thanh Ngọc Lê Trung Nguyên	2125202010200 2125202010144	D21KTDI01 D21KTDI01	TS. Trần Văn Thành	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	79.33	Khá
4.	Hệ thống điều hướng pin năng lượng mặt trời dùng động cơ bước	Nguyễn Nhựt Trí Hồ Kiều Minh Thư	2125202160178 2125202160032	D21DKTD01 D21DKTD01	ThS. Nguyễn Cao Trí	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	65,0	Khá
5.	Cân động hiệu suất cao dùng Loadcell công nghiệp	Nguyễn Hoàng Tân Nguyễn Minh Thái	1925202010035 1925202010135	D19DT01 D19DT01	ThS. Nguyễn Thành Đoàn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	67.7	Khá
6.	Lập trình hệ thống giám sát tiết kiệm năng lượng cho mô hình nhà xưởng bằng mạng truyền thông Modbus RTU	Nguyễn Trần Gia Khánh Nguyễn Đăng Khoa	1925202010007 1925202010019	D19DT01 D19DT01	ThS. Nguyễn Thành Đoàn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	71.7	Khá
7.	Truyền thông PLC S7 - 1200 với arduino điều khiển cân động	Trần Đình Trọng Nguyễn Ngọc Đại Dương	1925202010075 1925202010094	D19DT01 D19DT01	ThS. Nguyễn Thành Đoàn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	70,0	Khá
8.	Điều khiển và giám sát trạm MPS phân loại sản phẩm sử dụng PLC S7 - 1200	Trần Duy Nhất Đặng Bảo Duy	1925202010017 1925202010020	D19DT01 D19DT01	ThS. Nguyễn Thành Đoàn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	84,7	Tốt
9.	Thiết kế giao diện web server điều khiển và giám	Phạm Thế Hiền Nguyễn Huy Nhất	1925202010027 1925202010125	D19DT01 D19DT01	ThS. Nguyễn Thành Đoàn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	70,0	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	sát hệ thống trộn hóa chất sử dụng PLC S7 - 1200							
10.	Điều khiển giám sát cánh tay Robot gấp hàng bằng hệ thống Scada	Hứa Thanh Hải Đặng Bảo Duy	2025202010053 1925202010020	D20KTDI02 D19DT01	ThS. Ngô Thanh Đông	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	70,0	Khá
11.	Thiết kế thi công mô hình chiết rót, đóng nắp chai giám sát qua webserver	Hồ Tấn Dương Hồ Hoàng Duy Nguyễn Hoài Linh	1825202010054 1825202010053 1825202010066	D18DT01 D18DT01 D18DT01	ThS. Nguyễn Phương Trà	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	81,0	Tốt
12.	Thiết kế thi công hệ thống lưu kho tự động sử dụng PLC S7 - 1200	Võ Trần Tỷ Nguyễn Sơn Long Đỗ Trần Tấn Phát	1925202010153 1925202010059 1925202010128	D19DT02 D19DT02 D19DT02	ThS. Nguyễn Phương Trà	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	56,3	Đạt
13.	Thiết kế thi công mô hình phân loại sản phẩm sử dụng LabVIEW	Thái Quang Vinh Nguyễn Công Thành Đạt Võ Hoàng Quân	1925202010155 1925202010058 1925202010021	D19DT02 D19DT02 D19DT02	ThS. Nguyễn Phương Trà	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	80,0	Tốt
14.	Thiết kế thi công mô hình tưới nước tự động cho vườn dâu tây sử dụng PLC S7 - 1200	Nguyễn Quốc Trung Nguyễn Trần Quốc Anh Trần Văn Phương	1925202010055 1925202010084 1925202010022	D19DT02 D19DT02 D19DT02	ThS. Nguyễn Phương Trà	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	69,0	Khá
15.	Xây dựng mô hình thực hành PLC Delta và màn hình HMI	Nguyễn Tấn Quỳnh Trần Trọng Danh Nguyễn Tấn Huỳnh	1925202010026 1925202010089 1925202010113	D19DT02 D19DT02 D19DT02	ThS. Phạm Hồng Thanh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	61,0	Đạt
16.	Thiết kế và lắp đặt tủ điện chiếu sáng công cộng thông minh	Phạm Trung Hiếu	1825202010147	D18DT03	ThS. Phạm Hồng Thanh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	73,7	Khá
17.	Hồ ươm tạo cá giống thông minh	Trần Tấn Đạt	2025202010095	D20KTDI02	ThS. Trịnh Quốc Thanh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	51,7	Đạt
18.	Mô hình phòng học thông minh	Hoàng Quốc Bảo Phạm Minh Danh	2025202160121 2025202160127	D20DKTD01 D20DKTD01	ThS. Trịnh Quốc Thanh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	52,0	Đạt
19.	Mô hình giám sát kệ hàng hóa thông minh	Nguyễn Minh Phương Trần Đức Duy	2125202070055 2125202010123	D21DVT01 D21KTDI01	ThS. Trịnh Quốc Thanh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	63,3	Đạt
20.	Đồng hồ theo dõi sức khỏe thông minh	Đinh Xuân Hoàng Phạm Đình Huân	2125202160010 2125202160188	D21DKTD02 D21DKTD02	ThS. Trịnh Quốc Thanh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	51,3	Đạt
21.	Thiết kế mô hình giám sát môi trường nông nghiệp sử dụng vi điều khiển và giao thức LoRa	Nguyễn Minh Hiếu	1825202010022	D18DT01	ThS. Trịnh Quốc Thanh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	80,7	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
22.	Nghiên cứu điều khiển robot arduino dò line và tránh vật cản	Trần Thị Thanh Hòa	2125202160152	D21DKTD01	ThS. Nguyễn Văn Bình	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	58,7	Đạt
23.	Thiết kế hệ thống chẩn đoán lỗi thứ tự màu của cáp kết nối trong công nghiệp dùng xử lý ảnh	Hà Văn Hiếu	2025202160108	D20DKTD01	ThS. Nguyễn Văn Bình	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	56,0	Đạt
24.	Chế tạo hệ thống làm lạnh nước ứng dụng cho bể cá	Trần Vương Chương	2025202010179	D20KTDI01	ThS. Nguyễn Anh Vũ	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	68,0	Khá
25.	Ứng dụng IoT điều khiển màu đèn LED pha 50W	Huỳnh Trương Anh Quốc	2025202010194	D20KTDI01	ThS. Nguyễn Anh Vũ	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	68,0	Khá
26.	Điều chỉnh tự động hệ thống chiếu sáng cho phòng học	Trương Thành Danh Đỗ Tiên Thành	2125202160024 2125202160006	D21DKTD01 D21DKTD01	ThS. Nguyễn Cao Trí	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	85,0	Tốt
27.	Thiết kế hệ thống quản lý sách cho thư viện	Nguyễn Hoàng Quốc Bảo	1925202160027	D19DK01	ThS. Thân Đức Trường	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	71,67	Khá
28.	Thiết kế và thi công mô hình thu thập dữ liệu kho thực phẩm	Lê Trọng Tài	1925202160060	D19DK01	ThS. Thân Đức Trường	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	68,67	Khá
29.	Thiết kế và thi công mô hình khoá thẻ từ thông minh	Tạ An Đông	1925202160078	D19DK01	ThS. Thân Đức Trường	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	64,3	Đạt
30.	Thuật toán pid ổn định mực nước bằng Arduino	Trần Xuân Huy Lê Anh Tuấn Đỗ Văn Thiện	1925202010016 1925202010010 1925202010053	D19DT01 D19DT01 D19DT01	ThS. Ngô Thanh Đông	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	74,33	Khá
31.	Số hóa cơ sở vật chất và xây dựng website hỗ trợ công tác kiểm kê tài sản tại các phòng học của Đại học Thủ Dầu Một	Trần Văn Đức Nguyễn Anh Tú	2024802010403 2024802010056	D20CNTT01 D20CNTT01	ThS. Võ Quốc Lương	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	85,0	Tốt
32.	Xây dựng Website quản lý đề tài Nghiên cứu khoa học của sinh viên	Nguyễn Ngọc Quý Lương Tuấn Kiệt Đặng Văn Bình	2024802010282 2024802010433 2024802010219	D20CNTT01 D20CNTT01 D20CNTT01	ThS. Võ Quốc Lương	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	75,0	Khá
33.	Xây dựng ứng dụng quản lý tài sản tđm áp dụng công nghệ metaverse	Phạm Minh An	2024802010378	D20CNTT02	ThS. Trần Văn Tài	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	85,0	Tốt
34.	Công cụ hỗ trợ trích dẫn trên desktop	Nguyễn Phạm Minh Triết	1924801030011	D19PM02	ThS. Trần Văn Tài	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	81,7	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
35.	Ứng dụng quản lý CLB IT trường Đại học Thủ Dầu Một	Đoàn Thị Ngọc Mai Nguyễn Minh Thắng Nguyễn Phạm Minh Triết	2024802010447 2124802010319 1924801030011	D20CNTT02 D21CNTT05 D19PM02	ThS. Trần Văn Tài	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	72,0	Khá
36.	Phát triển ứng dụng tra cứu điểm thi trung học phổ thông quốc gia qua các năm	Lê Tuấn Kiệt Nguyễn Thị Thu Huyền	2124802010277 2124802010050	D21CNTT01 D21CNTT01	ThS. Trần Văn Tài	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	73,3	Khá
37.	Xây dựng ứng dụng so sánh giá sản phẩm	Đặng Bá Quốc Trung	2124802010316	D21CNTT01	ThS. Trần Văn Tài	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	63,0	Đạt
38.	Xây dựng game phiêu lưu cuộc phiêu lưu của ryzen áp dụng công nghệ unity	Nguyễn Đức Cường Phan Tiến Duy	2024802010386 2024802010394	D20CNTT03 D20CNTT02	ThS. Trần Văn Tài	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	65,0	Khá
39.	Xây dựng hệ thống Quản lý nhân sự	Nguyễn Văn Trường Nguyễn Thị Thảo Nguyên Bùi Hoàng Huy	2024802010261 2024802010456 2024802010065	D20CNTT02 D20CNTT02 D20CNTT02	ThS. Nguyễn Trung Vũ	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	73,3	Khá
40.	Xây dựng website quản lý Quán Karaoke	Bùi Hoàng Huy Nguyễn Văn Trường Nguyễn Minh Mẫn	2024802010065 2024802010261 2024802010090	D20CNTT02 D20CNTT02 D20CNTT02	ThS. Nguyễn Trung Vũ	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	70,6	Khá
41.	Xây dựng phần mềm quản lý phòng khám đa khoa	Nguyễn Trường Giang	2124802010382	D21CNTT05	ThS. Nguyễn Trung Vũ	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	66,7	Khá
42.	Xây dựng Hệ thống quản lý xe Bus tỉnh Bình Dương	Hoàng Phan Thủy Dương Đặng Trọng Đại Lê Thanh Phương	2024802010040 2024802010398 2024802010231	D20CNTT04 D20CNTT04 D20CNTT04	ThS. Nguyễn Trung Vũ	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	66,3	Khá
43.	Xây dựng hệ thống nhận dạng nguồn gốc sản phẩm dựa trên nền tảng blockchain	Trần Bùi Quang Huy Võ Văn An	2124801030189 2124801030171	D21KTPM01 D21KTPM01	ThS. Trần Văn Hữu	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	95,0	Xuất sắc
44.	Xây dựng Website Hỗ Trợ Học Tin Học	Hoàng Ngọc Cảnh Nguyễn Thị Thùy Trang	2024801030162 2024802010319	D20KTPM01 D20CNTT01	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	74,0	Khá
45.	Xây dựng website quản lý rạp chiếu phim tại Bình Dương	Nguyễn Minh Mẫn Bùi Hoàng Huy Nguyễn Văn Trường	2024802010090 2024802010065 2024802010261	D20CNTT02 D20CNTT02 D20CNTT02	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	85,7	Tốt
46.	Xây dựng website quản lý sơ yếu lý lịch cho sinh viên Viện Kỹ Thuật – Công Nghệ	Võ Hoàng Ân	2124802010591	D21CNTT01	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	74,1	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
47.	Xây dựng ứng dụng di động giúp người học luyện nói tiếng Anh	Ngô Văn Hiếu	1924801030101	D19PM03	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	85,6	Tốt
48.	Xây dựng ứng dụng quản lý căn hộ chung cư	Lê Văn Huy	2024801030150	D20KTPM01	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	72,6	Khá
49.	Xây dựng công cụ hỗ trợ và quản lý công văn cho cán bộ, giảng viên trường đại học Thủ Dầu Một	Lê Quang Ngọc Nguyễn Nhật Minh	1924801030098 1924801030219	D19PM02 D19PM02	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	78,0	Khá
50.	Xây dựng Website tìm kiếm nhà trọ cho sinh viên	Nguyễn Gia Ân Thái Văn Hiệp Lê Văn Huy	2024801030185 2024801030002 2024801030150	D20KTPM01 D20KTPM01 D20KTPM01	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	74,0	Khá
51.	Xây dựng website số hóa thư viện trường Đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Văn Duy Đào Văn Thanh	2024801030121 2024801030237	D20KTPM02 D20KTPM02	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	86,3	Tốt
52.	Xây dựng Website quản lý đề tài báo cáo tốt nghiệp cho trường Đại học Thủ Dầu Một	Trần Trung Thăng Nguyễn Duy Toàn	2024801030146 2024801030120	D20KTPM02 D20KTPM02	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	80,7	Tốt
53.	Xây dựng Website tìm kiếm việc làm cho trung tâm giới thiệu việc làm Đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Văn Tài Nguyễn Tiểu Long	2024801030214 2024801030158	D20KTPM02 D20KTPM02	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	68,3	Khá
54.	Xây dựng ứng dụng di động quản lý ngân hàng máu	Nguyễn Thị Thùy Trang Hoàng Ngọc Cảnh	2024802010319 2024801030162	D20CNTT01 D20KTPM01	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	74,7	Khá
55.	Xây dựng Website hỏi đáp hỗ trợ học tập cho sinh viên Viện Kỹ Thuật Công Nghệ trường Đại Học Thủ Dầu Một	Ngô Văn Hưng Hoàng Đức Bình Phạm Nguyên Vũ	2024801030009 2024801030043 2024801030052	D20KTPM01 D20KTPM01 D20KTPM01	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	71,7	Khá
56.	Xây dựng Website com nhà làm	Hoàng Đức Bình Phạm Nguyên Vũ Ngô Văn Hưng	2024801030043 2024801030052 2024801030009	D20KTPM01 D20KTPM01 D20KTPM01	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	73,6	Khá
57.	Xây dựng ứng dụng lớp học ảo phục vụ học tập tại TDMU	Nguyễn Văn Minh Phạm Minh An	2124802010126 2024802010378	D21CNTT06 D20CNTT02	ThS. Nguyễn Tấn Lộc	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	80,0	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
58.	Xây dựng website quản lý cửa hàng thú cưng	Trần Minh Tuấn	2024802010507	D20CNTT02	ThS. Nguyễn Danh Minh Trí	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	72,0	Khá
59.	Website chuyển nhượng chăm sóc cây cảnh	Chu Bá Trường Nguyễn Bích Trâm	2024802010126 2024802010492	D20CNTT02 D20CNTT02	ThS. Nguyễn Hải Vĩnh Cường	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	66,0	Khá
60.	Website quản lý nhà trọ	Nguyễn Bích Trâm Chu Bá Trường	2024802010492 2024802010126	D20CNTT02 D20CNTT02	ThS. Nguyễn Hải Vĩnh Cường	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	68,0	Khá
61.	Xây dựng ứng dụng mạng xã hội TDMU	Nguyễn Tấn Tài Nguyễn Quốc Dũng	2124802010067 2124802010008	D21CNTT05 D21CNTT05	ThS. Nguyễn Hải Vĩnh Cường	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	78,0	Khá
62.	Hệ thống thu phí tự động	Nguyễn Văn Trung Nguyễn Phạm Minh Triết	1925202160041 1924801030011	D19DK01 D19 PM02	ThS. Nguyễn Hải Vĩnh Cường	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	87,0	Tốt
63.	Xây dựng ứng dụng vẽ bối cảnh, thiết kế model nhân vật	Lê Triều Phương Hiếu	2124802010360	D21CNTT05	ThS. Trần Cẩm Tú	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	65,3	Khá
64.	Phát triển game 2D rắn sần mồi	Nguyễn Thành Nhân Võ Nguyễn Hoàng Vinh Nguyễn Trung Đức	2124802010059 2124802010411 2124802010380	D21CNTT05 D21CNTT05 D21CNTT05	ThS. Trần Cẩm Tú	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	64,3	Đạt
65.	Phát triển game 2D thể loại đối kháng	Nguyễn Hoàng Bảo Vương Lê Triều Phương Hiếu Nguyễn Minh Khiêm	2124802010110 2124802010360 2124802010024	D21CNTT05 D21CNTT05 D21CNTT01	ThS. Trần Cẩm Tú	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	64,3	Đạt
66.	Ứng dụng thuật toán Least Mean Square (LMS) cho bài toán cực tiểu hoá sai số của mô hình Logistic mô phỏng độ dài lá Lan Hồ Điệp	Phạm Thái Bảo	2024802050007	D20TTNT01	TS. Hoàng Mạnh Hà	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	86,0	Tốt
67.	Xây dựng mô hình dự đoán mức độ nghiêm trọng của bệnh viêm phổi bằng AI	Lâm Quang Huy	1924801040051	D19HT01	ThS. Dương Thị Kim Chi	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	75,0	Khá
68.	Xây dựng Website quản lý Bệnh nhân cho Bệnh viện 758	Lê Đặng Ngọc Hiệp Lê Đức Việt Anh	2024801040002 2024801040060	D20HTTT01 D20HTTT01	ThS. Trần Bá Minh Sơn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	75,0	Khá
69.	Xây dựng website quản lý bác sĩ cho bệnh viện 758	Cao Thành Ty Nguyễn Hữu Luân	2024801040022 2024801040061	D20HTTT01 D20HTTT01	ThS. Trần Bá Minh Sơn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	73,0	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
70.	Xây dựng Website quản lý khách hàng cho Ghét Âu Store	Nguyễn Thị Thùy Trang Lê Thị Ngọc Tú	2024801040014 2024801040055	D20HTTT01 D20HTTT01	ThS. Trần Bá Minh Sơn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	73,0	Khá
71.	Xây dựng ứng dụng quản lý bệnh viện 758	Nguyễn Văn Kết	1924801040083	D19HT02	ThS. Trần Bá Minh Sơn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	88,0	Tốt
72.	Dự đoán hình dạng hộp sọ người để hỗ trợ quyết định cho việc phục hồi chức năng khuôn mặt	Phạm Thái Bảo	2024802050007	D20TTNT01	ThS. Hồ Ngọc Trung Kiên	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	70,0	Khá
73.	Ứng dụng học máy dự đoán khả năng nghỉ học của sinh viên trường Đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Hữu Nghĩa	2124802050013	D21TTNT01	ThS. Hồ Ngọc Trung Kiên	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	71,0	Khá
74.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng việc chọn ngành của sinh viên ngành Công nghệ thông tin	Trần Thị Bích Ngọc Ninh Minh An	2024801040025 2024801040008	D20HTTT01 D20HTTT01	ThS. Nguyễn Thị Thủy	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	76,0	Khá
75.	Xây dựng Website hỗ trợ học sinh phổ thông tra cứu thông tin tuyển sinh Trường Đại học Thủ Dầu Một	Trương Bồ Quốc Thắng	2124801030076	D21KTPM02	ThS. Nguyễn Thị Thủy	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	77,0	Khá
76.	Thiết kế, chế tạo mô hình máy cắt dừa nước	Nguyễn Trọng Linh Trần Trung Trực	2125201140023 2125201140008	D21CODT01 D21CODT01	ThS. Huỳnh Minh Phú	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	54,3	Đạt
77.	Thiết kế, chế tạo hệ thống khởi động bằng vân tay	Phạm Thái Bình Nguyễn Minh Phát	1925102050001 1925102050039	D19OT01 D19OT02	ThS. Phạm Việt Hưng	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	67,3	Khá
78.	Thiết kế xe máy điện dựa trên nền xe honda wave 110cc sử dụng động cơ điện kiểu gắn liền với bánh xe	Trần Phi Vũ Trần Thanh Phúc	2025102050063 2025102050025	D20CNOT05 D20CNOT05	TS. Phạm Tuấn Anh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	70,2	Khá
79.	Thiết kế xe máy điện dựa trên nền xe honda wave 110cc sử dụng động cơ điện kiểu BLDC	Võ Tuấn Kiệt Trần Văn Mạnh	2025102050021 2025102050255	D20CNOT02 D20CNOT05	TS. Phạm Tuấn Anh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	81,3	Tốt
80.	Thiết kế mô hình xe leo tường	Huỳnh Anh Tú Võ Tuấn Kiệt	2025102050775 2025102050021	D20CNOT02 D20CNOT02	ThS. Phạm Việt Hưng	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	67,33	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
81.	Nghiên cứu chế tạo thiết bị mô phỏng cảm biến trục cam và trục khuỷu Sử dụng kiểm tra ecu ô tô	Nguyễn Gia Thuận Nguyễn Thanh Xuân Đinh Lê Phong	1925102050160 1925102050068 1925102050148	D19OT01 D19OT01 D19OT01	ThS. Cao Trọng Hùng	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	77,33	Khá
82.	Số hóa hệ thống phòng trợ trên địa bàn Phú Hòa hỗ trợ việc tìm phòng cho sinh viên Đại học Thủ Dầu Một	Lương Minh Tâm Đỗ Huy Hoàng Biện Phúc Hiếu	2024802010247 2024802010262 2024802010348	D20CNTT01 D20CNTT01 D20CNTT01	ThS. Võ Quốc Lương	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	76,0	Khá
83.	Xây dựng website đoàn viện Kỹ thuật – Công nghệ	Nguyễn Thị Yến Nhi	2024802010251	D20CNTT01	ThS. Võ Quốc Lương	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	71,7	Khá
84.	Xây dựng website quản lý hoạt động sinh hoạt chủ nhiệm của cố vấn học tập	Đặng Trọng Đại Lê Thanh Phương Hoàng Phan Thủy Dương	2024802010398 2024802010231 2024802010040	D20CNTT04 D20CNTT04 D20CNTT04	ThS. Võ Quốc Lương	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	78,7	Khá
85.	Xây dựng website dành cho người chơi thể thao	Nguyễn Thanh Phong Phạm Ngọc Minh Nguyễn Dương Hữu Thọ	2124801030115 2124801030032 2124801030212	D21KTPM01 D21KTPM01 D21KTPM01	ThS. Nguyễn Trung Vũ	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	63,0	Đạt
86.	Robot rác thông minh T&V	Ngô Trường Vũ	2024801030014	D20KTPM02	ThS. Trịnh Quốc Thanh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	71,7	Khá
87.	Xây dựng hệ thống điều khiển bằng điện thoại cho thiết bị không người lái (drone)	Trần Đức Long Nguyễn Hữu Thọ	21280103E0018 21280103E0002	D21EN.KTPM01 D21EN.KTPM01	TS. Huỳnh Nguyễn Thành Luân	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	61,7	Đạt
88.	Xây dựng môi trường phát triển ứng dụng java cục bộ dựa trên công nghệ OCI container thông qua công cụ docker	Trần Tiến Đạt Nguyễn Xuân Tiến	2124802010674 2124802010826	D21CNTT05 D21CNTT05	ThS. Lê Từ Minh Trí	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	70,0	Khá
89.	Xây dựng ứng dụng tự động chọn máy chủ Cloud VPN Server tốc độ tốt nhất để kết nối	Nguyễn Xuân Tiến Trần Tiến Đạt	2124802010826 2124802010674	D21CNTT05 D21CNTT05	ThS. Lê Từ Minh Trí	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	70,0	Khá
90.	Khảo sát một số hoạt tính sinh học của tinh dầu sả chanh	Lê Thị Trà My Nguyễn Phan Mỹ Dung Ngô Thị Ngọc Ánh Lữ Thị Trà My	2124401120053 2124401120063 2124401120040 2224202010217	D21HOHO01 D21HOHO01 D21HOHO01 D22CNSH01	PGS.TS. Ngô Đại Hùng	Viện Phát triển Ứng dụng	81,0	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
91.	Nghiên cứu điều chế nước hoa thảo dược có hoạt tính kháng oxi hóa	Võ Thị Thùy Linh Nguyễn Phạm Như Hào Lê Thị Mỹ Quyên	2124401120018 2124401120016 2124401120021	D21HOHO01 D21HOHO01 D21HOHO01	Phạm Thị Mỹ Trâm	Viện Phát triển Ứng dụng	74,0	Khá
92.	Tổng hợp xanh hạt nano bạc từ dịch chiết lá bạch đàn	Nguyễn Thị Kim Thùy Nguyễn Nhật Hào	2124401120056 2124401120001	D21HOHO01 D21HOHO01	ThS. Dương Thị Ánh Tuyết	Viện Phát triển Ứng dụng	76,0	Khá
93.	Áp dụng Test Kit xác định Formol trong một số thực phẩm đang lưu hành thành phố Thủ Dầu Một	Lê Thành Huy Bảo Lê Anh Duy Lê Thị Trà My Nguyễn Huỳnh Mai Phương	2024401120003 2024401120033 2124401120053 2124401120038	D20HOHO01 D20HOHO01 D21HOHO01 D21HOHO01	Lê Thị Huỳnh Như	Viện Phát triển Ứng dụng	79,6	Khá
94.	Nghiên Cứu Tổng Hợp Dẫn Xuất Polymer Tương Hợp Sinh Học Dendrimer-Histamine	Nguyễn Thị Tuyết Mai Lê Văn Lam	2024401120022 2024401120010	D20HOHO01 D20HOHO01	TS. Nguyễn Thị Bích Trâm	Viện Phát triển Ứng dụng	77,6	Khá
95.	Nghiên Cứu Tổng Hợp Dẫn Xuất Polymer Tương Hợp Sinh Học Gelatin-Histamine	Nguyễn Thịnh Phát Nguyễn Yến Loan	2024401120036 2024401120044	D20HOHO01 D20HOHO01	TS. Nguyễn Thị Bích Trâm	Viện Phát triển Ứng dụng	80,0	Tốt
96.	Ảnh hưởng của điều kiện trích ly đến hàm lượng polyphenol và acid rosmarinic trong lá cây kinh giới Việt Nam (<i>Elsholtzia ciliata</i>)	Nguyễn Hà Khả Tú Nguyễn Thị Mai Linh Nguyễn Minh Đạt	2125401010270 2125401010272 2124202010087	D21CNTP01 D21CNTP01 D21CNSH01	Trương Nguyễn Phương Vi	Viện Phát triển Ứng dụng	86,0	Tốt
97.	Thử nghiệm tạo sản phẩm trà hoa đậu biếc khô và đánh giá ảnh hưởng của một số yếu tố đến hàm lượng anthocyanin khi sử dụng sản phẩm	Phạm Lê Thanh Nga Hồ Thanh Thủy Nguyễn Nam Long Trần Thị Kim Ngân	2125401010179 2125401010192 2125401010199 2125401010094	D21CNTP02 D21CNTP02 D21CNTP02 D21CNTP02	Trần Ngọc Hùng	Viện Phát triển Ứng dụng	91,6	Tốt
98.	Nghiên cứu nâng cao hàm lượng amino acid trong sữa đậu nành bằng protease thực vật	Phạm Hồng Như Huỳnh Nhựt Minh Đinh Công Quý	2125401060013 2125401010009 2125401010049	D21ATTP01 D21CNTP02 D21CNTP02	Trần Ngọc Hùng	Viện Phát triển Ứng dụng	86,6	Tốt
99.	Khảo sát một số điều kiện thủy phân pectin nấm	Nguyễn Thảo Giang Nguyễn Minh Luân Vũ Thị Thúy Vy	2125401010162 2125401010168 2125401010029	D21CNTP02 D21CNTP02 D21CNTP02	Trần Ngọc Hùng	Viện Phát triển Ứng dụng	86,6	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	đồng trùng hạ thảo để thu nhận dịch							
100.	Áp dụng Test Kit phát hiện nhanh Hàn the trong một số thực phẩm đang lưu hành tại thành phố Thủ Dầu Một	Nguyễn Thị Mỹ Hiền Nguyễn Thị Cẩm Tú Trà Hồ Công Hậu	2125401010105 2125401010276 2125401010103	D21CNTP01 D21CNTP01 D21CNTP01	Lê Thị Huỳnh Như	Viện Phát triển Ứng dụng	83,7	Tốt
101.	Hoạt tính kháng <i>Helicobacter pylori</i> và ấu trùng muỗi vằn (<i>Aedes aegypti</i>) của tinh dầu tía tô (<i>Perilla frutescens</i>)	Nguyễn Phan Hà Phương Phạm Nhật Minh Lâm Thị Thanh Tuyền Nguyễn Hồng Nhi Lê Phạm Thái Dương	2124202010089 2124202010070 2224202010190 2224202010010 2224202010050	D21CNSH01 D21CNSH01 D22CNSH01 D22CNSH01 D22CNSH01	Trần Thanh Hùng	Viện Phát triển Ứng dụng	85,0	Tốt
102.	Khảo sát ảnh hưởng của màu tự nhiên trong quy trình làm kẹo marshmallow	Huỳnh Thị Hà Anh	2124202010079	D21CNSH01	Phạm Thị Mỹ Trâm	Viện Phát triển Ứng dụng	84,3	Tốt
103.	Nghiên cứu sử dụng để nấm trùng thảo trong quy trình sản xuất bia tươi	Trần Minh Trung	2124202010091	D21CNSH01	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	Viện Phát triển Ứng dụng	88,3	Tốt
104.	So sánh hàm lượng acid rosmarinic trong một số loài thực vật thuộc họ laminaceae	Nguyễn Thị Thu Hương	2124202010082	D21CNSH01	Nguyễn Thị Liên Thương	Viện Phát triển Ứng dụng	81,3	Tốt
105.	Trồng thử nghiệm một số thực vật có giá trị dược liệu tại Bình Dương sử dụng làm nước súc họng kháng khuẩn	Huỳnh Tú Toàn Trương Gia Hân	2124202010080 2124202010053	D21CNSH01 D21CNSH01	Nguyễn Vinh Hiển	Viện Phát triển Ứng dụng	80,7	Tốt
106.	Nghiên cứu hướng của quá trình chần đến hàm lượng polyphenol và acid rosmarinic trong lá cây kinh giới Việt Nam (<i>Elsholtzia ciliata</i>)	Nguyễn Minh Đạt Nguyễn Thị Mai Linh Nguyễn Hà Khả Tú	2124202010087 2125401010272 2125401010270	D21CNSH01 D21CNTP01 D21CNTP01	Trương Nguyễn Phương Vi	Viện Phát triển Ứng dụng	82,3	Tốt
107.	Sử dụng bùn thải ao nuôi cá Lóc (<i>Chana striata</i>) làm phân hữu cơ trồng rau Mồng tơi (<i>Basella alba</i>)	Nguyễn Minh Cẩn Nguyễn Huỳnh Thúy Nga	2124202010030 2124202010055	D21CNSH01 D21CNSH01	Đặng Trung Thành	Viện Phát triển Ứng dụng	81,3	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
108.	Nghiên cứu quy trình sản xuất bột lá dừa	Đào Thị Mai Quỳnh	2124202010004	D21CNSH01	Phạm Thị Mỹ Trâm	Viện Phát triển Ứng dụng	87,3	Tốt